

Số: 48/2017/QĐST-DS

V, ngày 06 tháng 12 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 28 tháng 11 năm 2017 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 100/2017/TLST-DS ngày 22 tháng 11 năm 2017;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Anh Trần Hữu B - sinh năm: 1968;

Chị Nguyễn Thị N - sinh năm: 1969;

Cùng trú tại: Thôn P, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa.

* Bị đơn: Anh Nguyễn Đăng K - sinh năm: 1987;

Chị Nguyễn Thị Thanh H - sinh năm: 1990;

Cùng hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố số X, thị trấn V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa; Chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố số Y, thị trấn V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Nguyên đơn anh Trần Hữu B, chị Nguyễn Thị N và bị đơn anh Nguyễn Đăng K, chị Nguyễn Thị Thanh H thống nhất xác nhận là vợ chồng anh Nguyễn Đăng K, chị Nguyễn Thị Thanh H còn nợ vợ chồng anh Trần Hữu B, chị Nguyễn Thị N số tiền là 19.000.000 đồng (mười chín triệu đồng) và vợ chồng anh Nguyễn Đăng K, chị Nguyễn Thị Thanh H trả cho vợ chồng anh Trần Hữu B và chị Nguyễn Thị N cụ thể là:

+ Ngày 07 tháng 12 năm 2017 trả 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng).

- + Ngày 07 tháng 01 năm 2018 trả 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng).
- + Ngày 07 tháng 02 năm 2018 trả 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng).
- + Ngày 07 tháng 3 năm 2018 trả 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng).
- + Ngày 07 tháng 4 năm 2018 trả 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

Quy định: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành khoản tiền trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

- Về án phí:

+ Vợ chồng anh Nguyễn Đăng K và chị Nguyễn Thị Thanh H tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 475.000 đồng (Bốn trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

+ Vợ chồng anh Trần Hữu B, chị Nguyễn Thị N không chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho anh B, chị N số tiền 475.000 đồng (Bốn trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0013868 ngày 21 tháng 11 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

* Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện V;
- Chi cục THA huyện V;
- Các đương sự;
- Lưu quyết định;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Ảnh